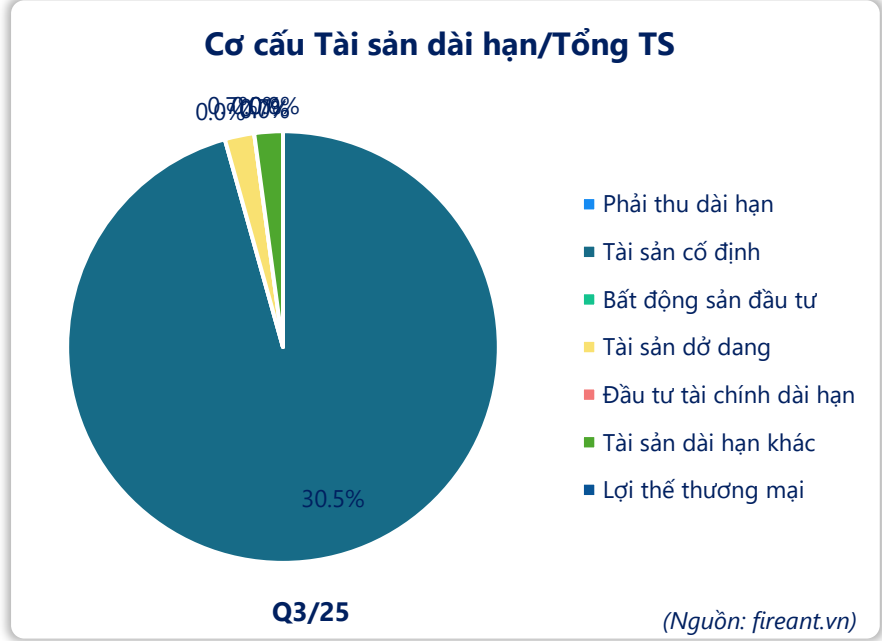
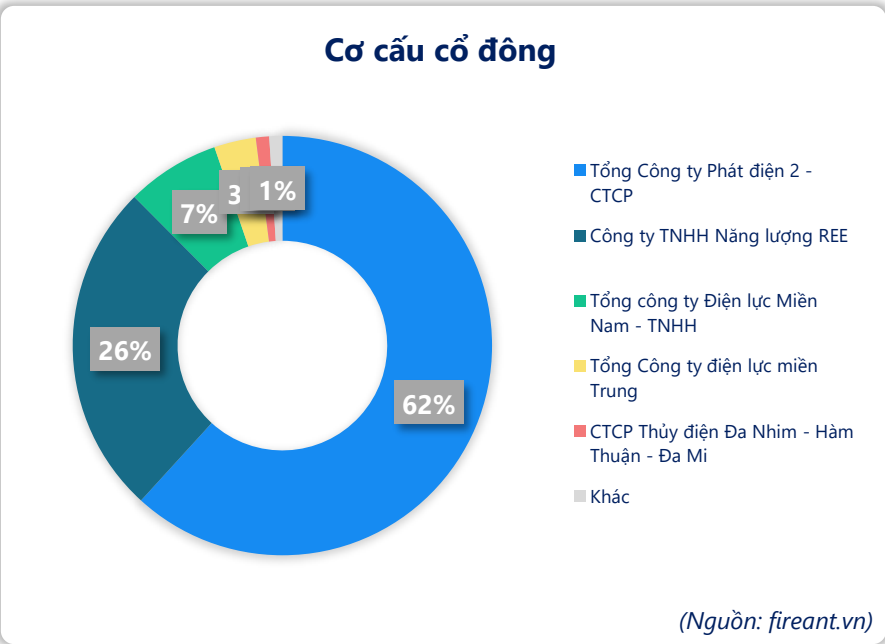
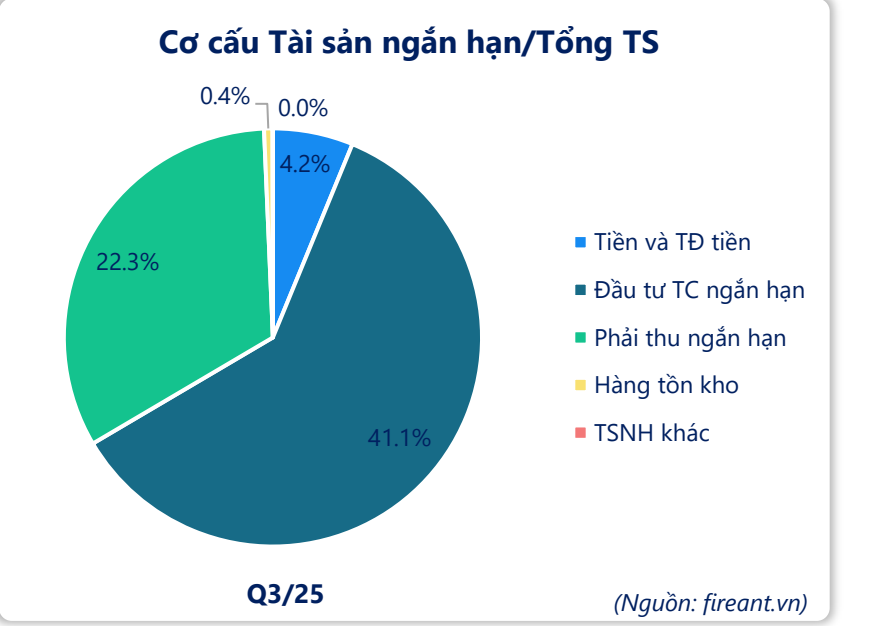
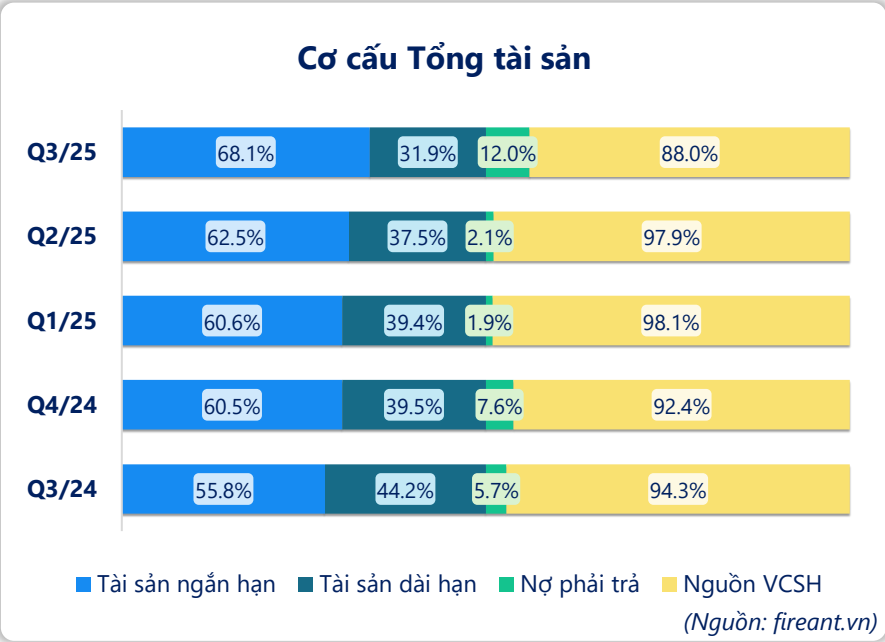
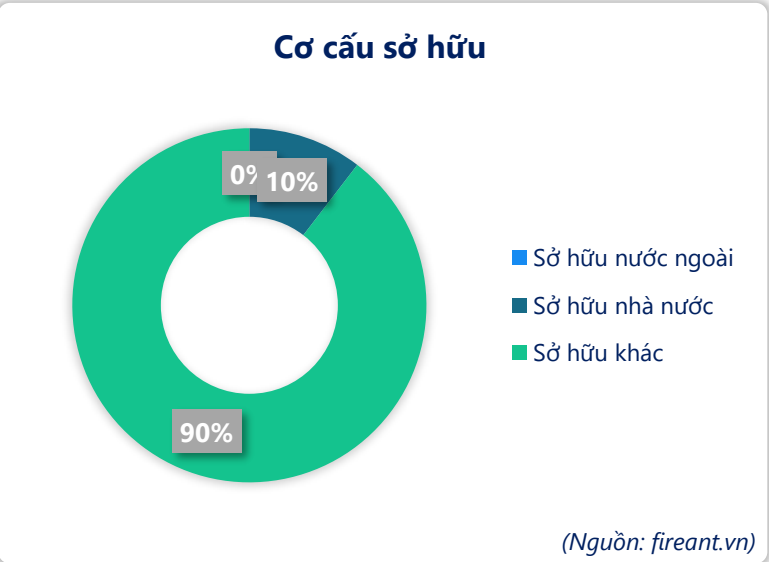
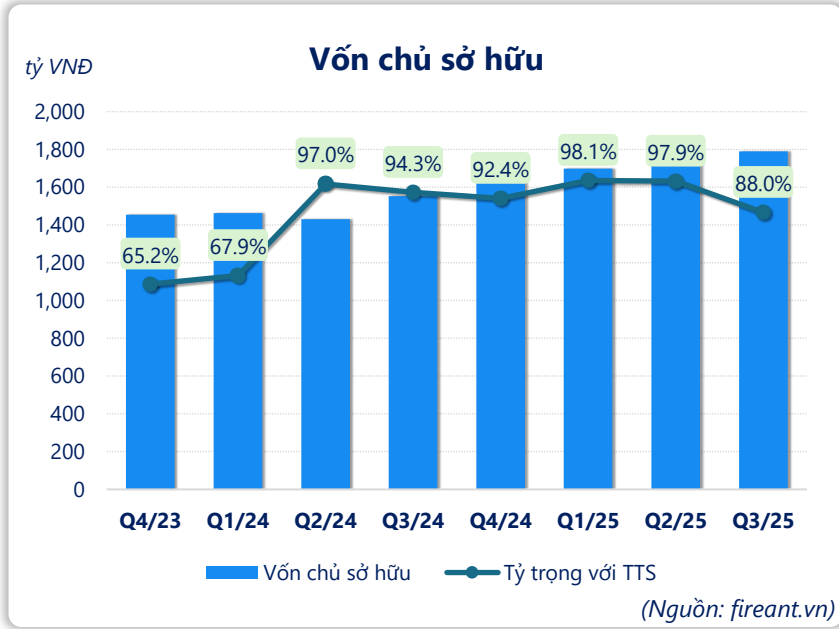
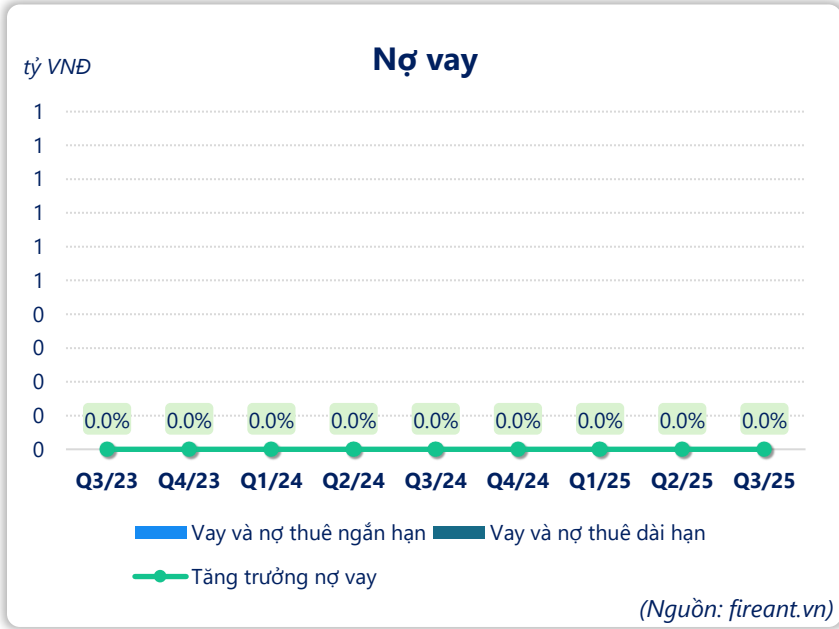
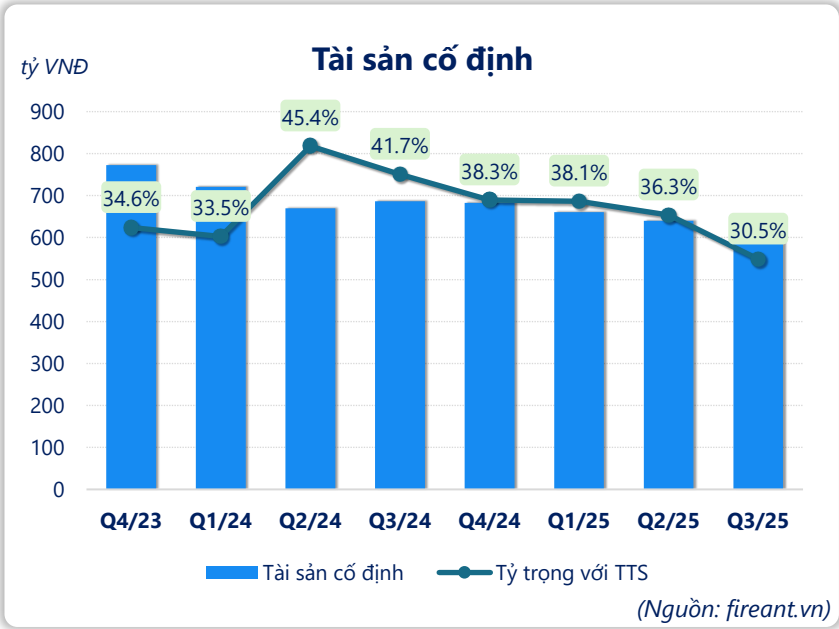
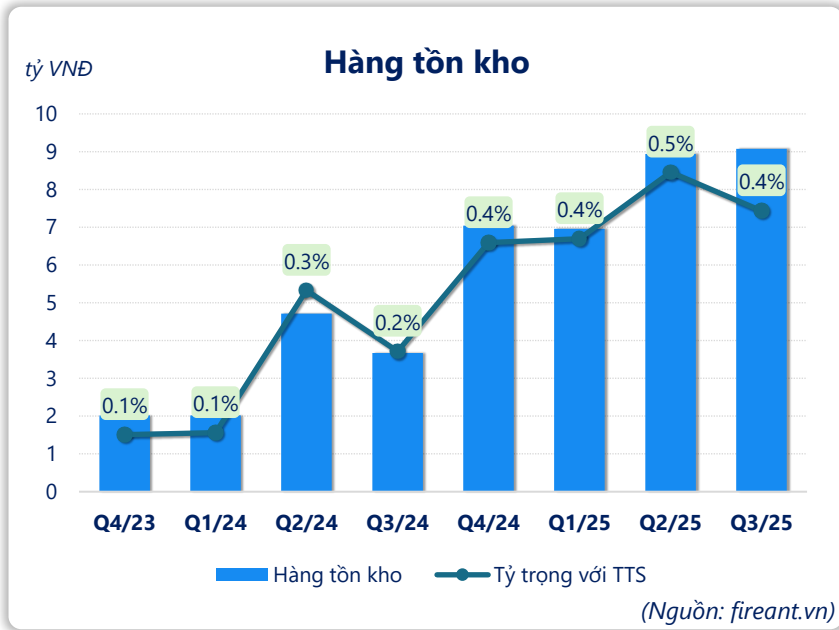
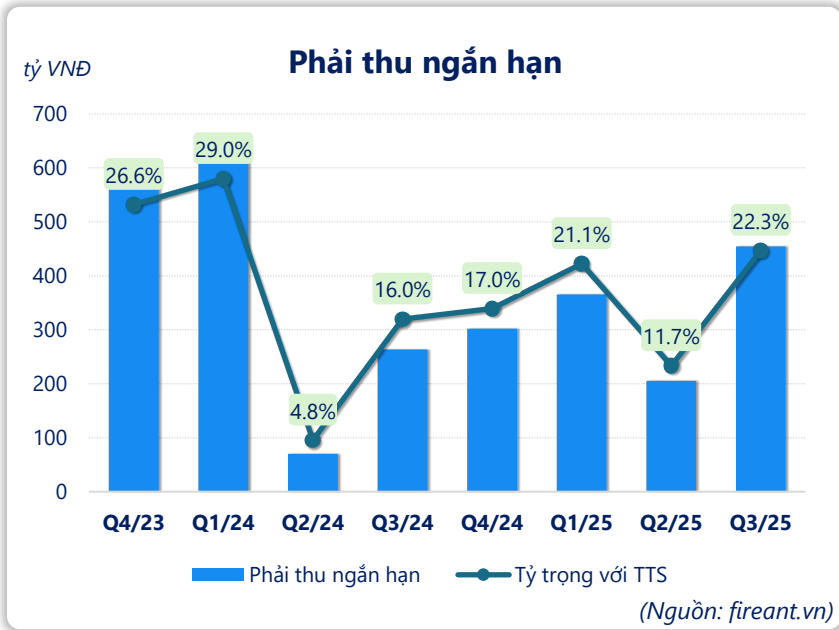
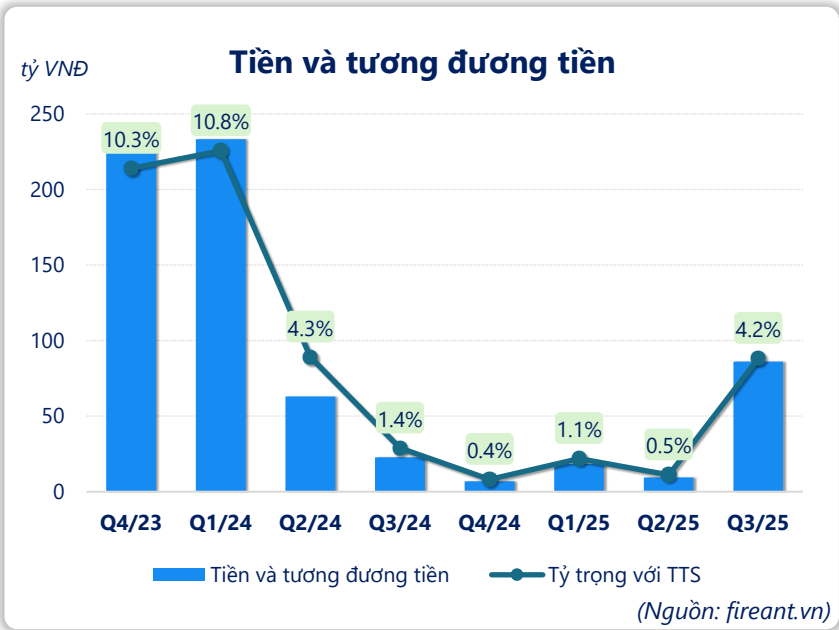
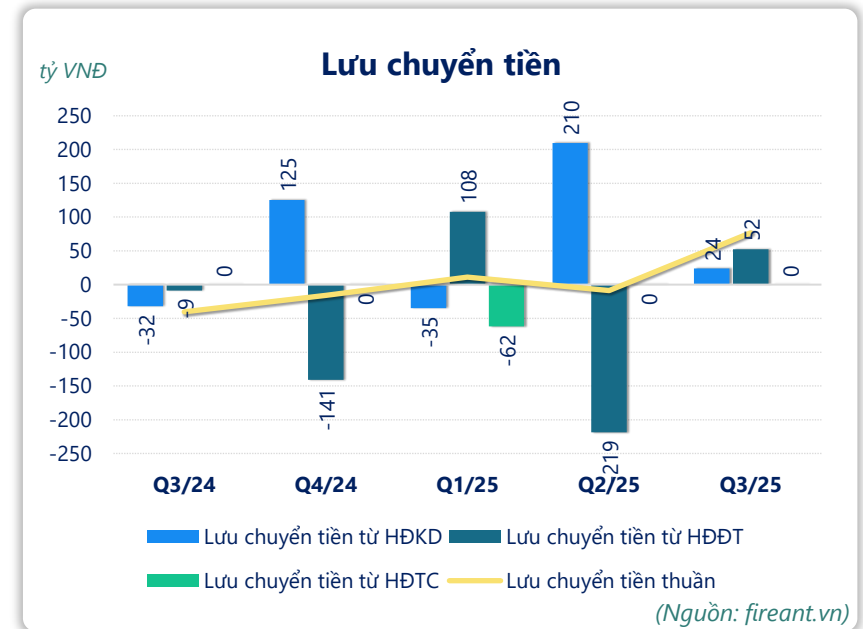
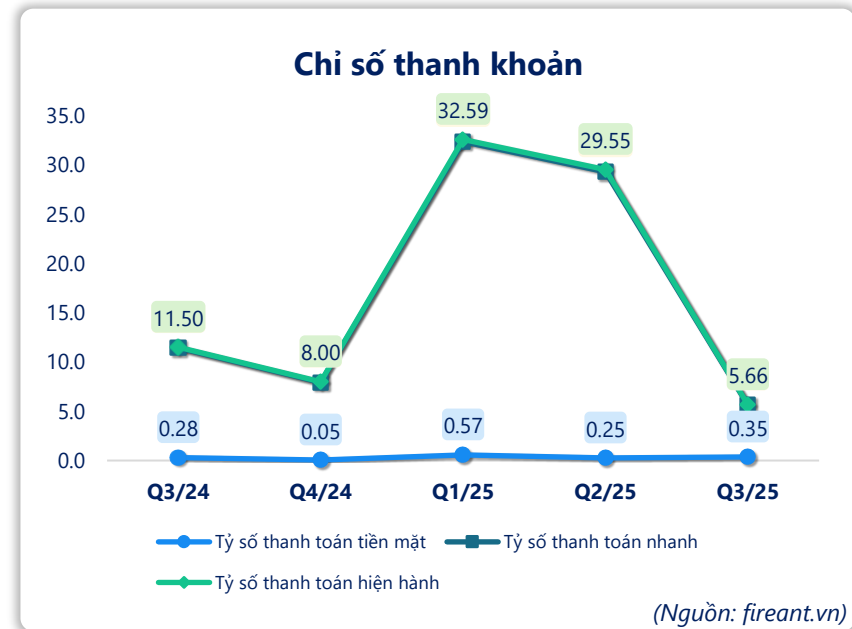
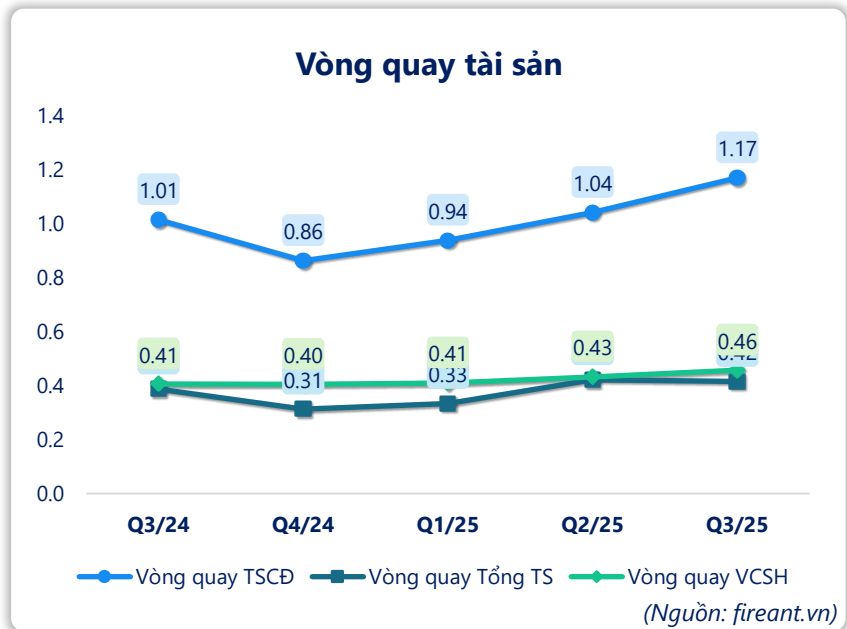
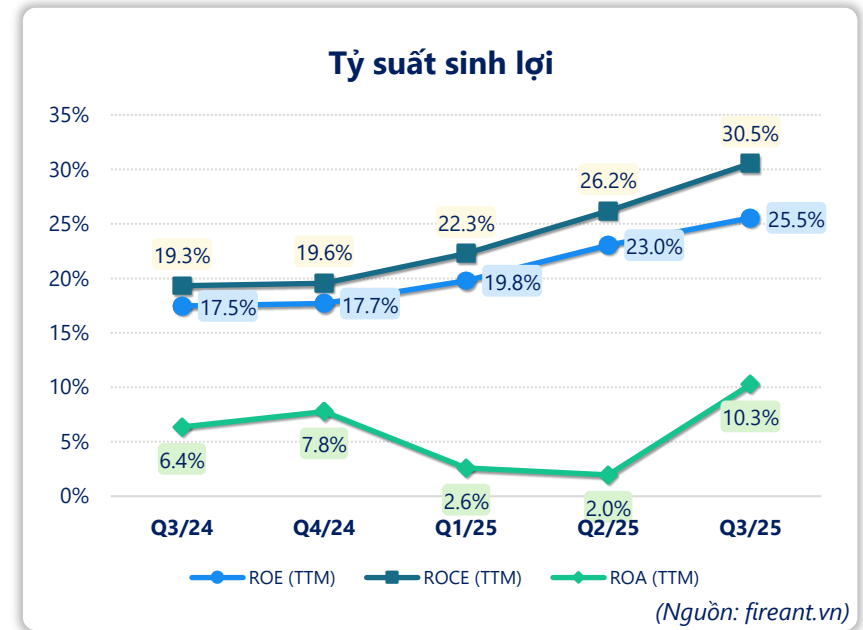
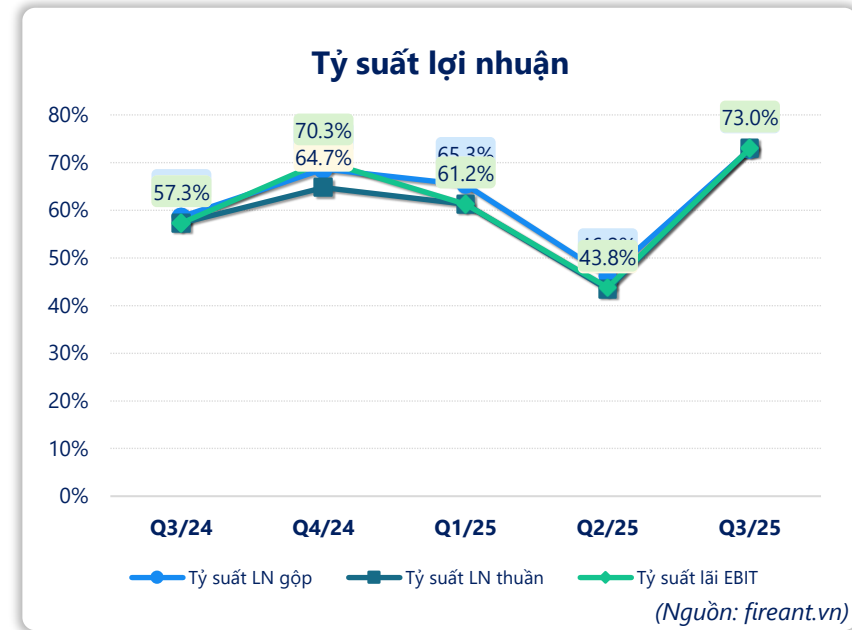
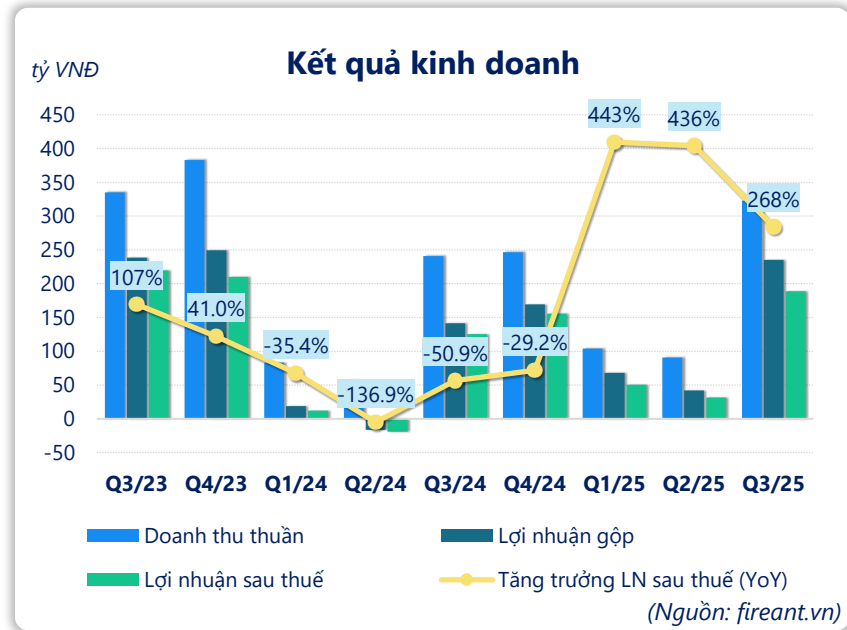


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		42,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		51,542
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		39,070
SL cổ phiếu LH		124,225,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		3,265
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		5,255
P/E		12.3
EPS		3,436

	YTD	1T	3T	6T
SBH	-13.4%	8.0%	-5.6%	-13.4%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	2,034	1,781	14.2%
Tài sản ngắn hạn	1,386	1,078	28.5%
Tiền và tương đương tiền	86.1	6.94	1142%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	836	761	9.9%
Phải thu ngắn hạn	455	302	50.3%
Hàng tồn kho	9.07	7.04	28.9%
Tài sản ngắn hạn khác	0.36	1.16	-68.7%
Tài sản dài hạn	648	703	-7.8%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	620	681	-9.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	14.3	6.74	112%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	13.8	15.2	-8.8%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	245	133	83.8%
Nợ ngắn hạn	245	133	83.8%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	19.2	28.8	-33.3%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,789	1,648	8.6%
Vốn chủ sở hữu	1,789	1,648	8.6%
Vốn điều lệ	1,242	1,242	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	241	247	104	90.6	323
Giá vốn hàng bán	99.7	77.4	36.0	48.8	87.9
Lợi nhuận gộp	141	169	67.8	41.9	235
Doanh thu HĐTC	5.59	5.87	6.30	8.29	11.3
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	8.76	15.4	10.6	10.8	10.7
LN thuần từ HĐKD	138	160	63.6	39.3	236
Lợi nhuận khác	0	13.7	0	0.34	0
LN trước thuế	138	173	63.6	39.7	236
Lợi nhuận sau thuế	125	156	50.7	31.7	189
LNST của CĐ cty mẹ	125	156	50.7	31.7	189

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-31.8	125	-34.6	210	24.1
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-8.68	-141	108	-219	52.5
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0.20	-0.23	-61.9	-0.04	0.10
Tiền đầu kỳ	63.0	22.7	6.94	18.2	9.40
Lưu chuyển tiền thuần	-40.3	-15.8	11.3	-8.85	76.7
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	22.7	6.94	18.2	9.40	86.1

(Nguồn: fireant.vn)